

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn trình bày như sau:

[1]. Về con chung:

* Nguyên đơn chị Khúc Thị Y trình bày: Chị và anh Đào Hữu Nh kết hôn từ năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống chị và anh Nh phát sinh mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ để ở một thời gian thì ra ngoài thuê trọ ở riêng. Sau đó anh Nh và gia đình đã khuyên bảo và động viên chị quay về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, vì thương các con nên chị đã quay về chung sống cùng anh Nh, tuy nhiên lúc vợ chồng ly thân thì chị đã chung sống cùng anh Hà Văn L, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã D, huyện H, tỉnh C xuống M làm công nhân. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể chung sống nên chị đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh Nh. Ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào đã xét xử cho chị được ly hôn anh Nh, tại bản án sơ thẩm số: 143/2019/HNGĐ - ST ngày 22/11/2019. Theo bản án về phần con chung Tòa án đã giao cho chị có trách nhiệm và chăm sóc cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 cho đến khi cháu H thành niên. Giao cho anh Nh có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Thị Yến Nh, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 05/02/2010 cho đến khi cháu Nh và cháu L thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Sau khi giải quyết ly hôn xong thì anh Nh tiếp tục nuôi 02 con và chị nuôi cháu H và từ đó chị và anh Nh không liên lạc với nhau. Chị cũng đã kết hôn với anh Hà Văn L và đã sinh thêm 01 con thứ 02 và đã về gia đình anh L chung sống.

Tháng 11 năm 2020 chị đã đi giám định AND của cháu Đào Hữu H thì được biết cháu Đào Hữu H không phải là con của anh Nh mà là con của anh Hà Văn L. Chị đã có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với việc con chung giữa chị và anh Nh. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết giữa chị và anh Nh có 02 con chung là cháu Đào Thị Yến Nh và cháu Đào Thị Cẩm L và đề nghị tiếp tục giao 02 con cho anh Nh nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cháu Đào Hữu H là con chung của chị và anh Hà Văn L, anh Hà Văn L là bố của cháu Hoàng.

* Bị đơn anh Đào Hữu Nh trình bày: Anh và chị Khúc Thị Y, sinh năm 1987, địa chỉ tại tổ dân phố L, phường Nh, thị xã M, tỉnh H là vợ chồng. Quá trình chung sống năm 2018 - 2019 anh và chị Y mâu thuẫn nên nhiều lần chị Y đã bỏ ra ngoài thuê trọ ở riêng. Sau đó chị Y mang thai cháu H và quá trình mang thai cháu H anh và chị Y không ở cùng nhau. Sau đó chị Y sinh cháu H cũng không thông báo cho anh biết, sau khi sinh con thì chị Y về luôn nhà bố mẹ để ở thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H. Anh sang nhà bố mẹ để chị Y để thăm mẹ con chị Y nhưng chị Y không muốn gặp mặt anh và không cho anh nhìn thấy mặt con vì vậy đến nay anh vẫn chưa nhìn thấy mặt cháu H.

Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Y đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh nên Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H đã xét xử ly hôn theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 143/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019. Theo bản án về phần con chung Tòa án đã giao cho chị Y có trách nhiệm chăm sóc cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 cho đến khi cháu H thành niên. Giao cho anh có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Thị Yến Nh, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 05/02/2010 cho đến khi cháu Nh và cháu L thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên đều có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Sau khi giải quyết ly hôn xong thì anh tiếp tục nuôi 02 con và chị Y nuôi cháu H và từ đó chị Y và anh không liên lạc gì với nhau.

Nay anh nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo thụ lý yêu cầu độc lập và giấy triệu tập của Tòa án yêu cầu anh đến Tòa án giải quyết về vấn đề con chung giữa anh và chị Y thì anh vẫn đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con là cháu Đào Thị Yến Nh và cháu Đào Thị Cẩm L cho đến khi các cháu thành niên, đồng thời anh yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Còn đối với cháu H khi đã có kết quả xét nghiệm AND không phải là con của anh thì anh xác định cháu H không phải con của anh và chị Y, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Tại biên bản hòa giải ngày 30/12/2021 anh Nh trình bày: Anh và chị Y sinh được 02 con là cháu Đào Thị Cẩm L và Đào Thị Yến Nh. Quá trình chung sống vợ chồng sinh ra cháu Đào Hữu H tuy nhiên qua kết quả giám định AND xác định cháu H không phải là con của anh. Khi giải quyết ly hôn thì Tòa án giao 02 con là cháu Nh và cháu L cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay cháu H không phải là con của anh thì anh yêu cầu giao 01 con là cháu L hoặc cháu Nh cho chị Y nuôi dưỡng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn L trình bày: Anh và chị Khúc Thị Y có quen biết và yêu nhau từ khoảng năm 2019. Quá trình yêu nhau anh không biết chị Y có chồng và có con vì chị Y cũng thuê trọ tại tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H. Sau khi yêu nhau thì chị Y có thai. Sau đó chị Y kể cho anh nghe về việc chị Y có chồng và đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã M. Sau khi chị Y ly hôn thì anh và chị Y đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh C ngày 06/3/2020 và sinh được 01 con chung là Hà Vi V. Chị Y có đi làm kết quả xét nghiệm AND và có kết luận cháu Đào Hữu H và anh có quan hệ huyết thống, xác định cháu H là con trai anh.

Nay chị Y yêu cầu xác định con chung giữa chị Y và chồng trước là anh Đào Hữu Nh, còn giữa anh và chị Y có 01 con chung là cháu Đào Hữu H. Anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết xác nhận cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 là con anh theo qui định của pháp luật.

Tại Quyết định Tái thẩm số 22/2021/HNGĐ-TT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định chấp nhận kháng nghị tái thẩm số 13/2021/KNTT-HNGĐ ngày 24/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Hủy một phần bản án Hôn nhân và gia đình số 143/2019/HNGĐ-ST ngày

22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào về phần con chung trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Khúc Thị Y và bị đơn là anh Đào Hữu Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

- Nguyên đơn chị Khúc Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Đào Hữu Nh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cả hai con chung giữa anh với chị Y và yêu cầu chị Y cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án, thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung:* Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y, chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của anh L; Về con chung: Giao cháu Đào Thị Cẩm L và cháu Đào Thị Yến Nh cho anh Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Buộc chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho anh Nh theo quy định của pháp luật đến khi hai cháu thành niên, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/ 2022 và xác định cháu Đào Hữu H - Sinh ngày 24/02/2019 là con chung của anh Hà Văn L với chị Khúc Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Khúc Thị Y khởi kiện anh Đào Hữu Nh về việc tranh chấp nuôi con chung, anh Hà Văn L có yêu cầu độc lập về việc xác nhận cha cho con nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nh là bị đơn có địa chỉ tại Tổ dân phố L, phường Nh, thị xã M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hà Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Tại Quyết định Tái thẩm số 22/2021/HNGĐ-TT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định chấp nhận kháng nghị tái thẩm số 13/2021/KNTT-HNGĐ ngày 24/5/2021 của Chánh án Tòa án

nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Hủy một phần bản án Hôn nhân và gia đình số 143/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào về phần con chung trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Khúc Thị Y và bị đơn là anh Đào Hữu Nh. Vì vậy, đủ căn cứ xác định các cháu Đào Thị Yến Nh, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 05/02/2010 là con chung của anh Đào Hữu Nh và chị Khúc Thị Y.

Tại kết quả xét nghiệm AND số 1280.IIG/20/DNA ngày 09/11/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Công nghệ Genplus đã xác định cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 với anh Hà Văn L có quan hệ huyết thống bố - con.

Việc chị Y khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, xác định cháu Đào Thị Yến Nh, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 05/02/2010 là con chung giữa anh Đào Hữu Nh và chị Khúc Thị Y. Xác định cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 là con chung giữa anh Hà Văn L với chị Khúc Thị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Y: Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Nh và cháu L đều đã trên 07 tuổi, hiện tại đang ở với anh Nh. Cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với anh Nh. Tại phiên tòa anh Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với cả hai cháu Nh và L và yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nh và L theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của các cháu Nh và L đều phù hợp với nguyện vọng của anh Nh nên việc giao cả hai cháu cho anh Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho hai cháu; Đối với cháu H được xác định có quan hệ huyết thống bố - con theo kết quả xét nghiệm AND số 1280.IIG/20/DNA ngày 09/11/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Công nghệ Genplus nên xác định cháu Đào Hữu H - Sinh ngày 24/02/2019 là con chung giữa anh Hà Văn L với chị Khúc Thị Y. Do cháu H còn nhỏ, dưới 03 tuổi nên giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với cháu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng: Anh Nh với công việc tự do, thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/ tháng, chị Y hiện thu nhập cũng không ổn định và đang nuôi 02 con nhỏ. Việc anh Nh nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Nh, L cũng như để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các cháu, Hội đồng xét xử sẽ buộc chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nuôi hai cháu Nh và L với số tiền mỗi cháu là 745.000đ/ 1 cháu/ 1 tháng. Tổng là 1.490.000đ/ 2 cháu/ 1 tháng đến khi cháu Nh và cháu L thành niên.

[5] Về án phí: Tại bản án Hôn nhân gia đình số 143/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã M đã giải quyết buộc Chị Khúc Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và đã được đối trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn. Buộc chị Khúc Thị Y phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Anh Hà Văn L xin xác nhận cha cho con nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 1 Điều 89; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Khoản 1, khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Kết quả xét nghiệm AND số 1280.IIG/20/DNA ngày 09/11/2020 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus

[1]. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Khúc Thị Yến và chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hà Văn Luật.

- Xác định cháu Đào Thị Yến Nh, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 05/02/2010 là con chung giữa chị Khúc Thị Y với anh Đào Hữu Nh.

- Xác định cháu Đào Hữu H, sinh ngày 24/02/2019 là con chung giữa anh Hà Văn L với chị Khúc Thị Y.

+ Giao cháu Đào Thị Yến Nh và cháu Đào Thị Cẩm L cho anh Đào Hữu Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Buộc chị Khúc Thị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với hai cháu Nh và L với số tiền mỗi cháu là 745.000đ/ 1 cháu/ 1 tháng. Tổng là 1.490.000đ/ 2 cháu/ 1 tháng từ tháng 02 năm 2022 đến khi cháu Nh và cháu L thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Khúc Thị Y có quyền thăm và chăm sóc con chung; Không ai được cản trở chị Yến thực hiện quyền này.

Chị Khúc Thị Y và anh Đào Hữu Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

+ Giao cháu Đào Hữu H cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

[2]. Về án phí: Buộc chị Khúc Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Văn L không phải chịu án phí sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có yêu cầu độc lập vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập
- UBND phường Nhân Hòa;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương